

Bản án số: 16/2021/HS-PT

Ngày: 03 - 3 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu.

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thám - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 128/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Minh Tr do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 01/02/2003, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp HB, xã BN, huyện CGĐ, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Nguyễn Văn L và bà Thạch V; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 27/02/2020 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại khu phố HT, thị trấn TH, huyện CGĐ, tỉnh Tiền Giang. Ngày 02/3/2020, bị Công an thị trấn TH, huyện CGĐ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000003/QĐ-XPHC xử phạt Nguyễn Văn H số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt xong vào cùng ngày; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H: Bà **Trần Thị Thu Th**, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: ấp HB, xã BN, huyện CGĐ, tỉnh Tiền Giang

- Người bào chữa: ông **Hoàng Thanh Đ** – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang.

2. **Nguyễn Minh Tr**, sinh năm 1990, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp HB, xã BN, huyện CGĐ, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn O và bà Trần Thị H; Vợ: Võ Thị Mỹ H1, sinh năm 1992. Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 bị cáo, 01 người bị hại, 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; không có liên quan đến kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H cùng với bị cáo Nguyễn Anh T đem cầm điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Văn H để tiêu xài cá nhân, lo sợ bị gia đình phát hiện nên vào ngày 05/4/2020 cả hai bàn nhau đi kiếm tiền chuộc lại điện thoại. Bị cáo Nguyễn Anh T đã mượn xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63S8-xxxx của anh Lê Minh H2 để chở bị cáo Nguyễn Văn H dạo quanh khu vực thị xã GC để tìm tài sản để trộm cắp. Vào khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn Anh T chở bị cáo Nguyễn Văn H chạy ngang nhà của ông Nguyễn Duy K thì phát hiện 01 cây mai đang để trước nhà nên đã quay xe lại. Bị cáo Nguyễn Anh T chờ ở trên xe còn bị cáo Nguyễn Văn H xuống xe đi bộ đến gần cây mai quan sát xung quanh không có người dùng tay nhỏ cây mai ra khỏi chậu, do không đủ sức khiêng cây mai một mình nên bị cáo Nguyễn Anh T đã xuống xe phụ bị cáo Nguyễn Văn H khiêng cây mai chở về nhà bị cáo Nguyễn Anh T. Sau đó bị cáo Nguyễn Anh T qua nhà bị cáo Nguyễn Minh Tr nói rằng: “Em có cây mai, anh qua coi mua giùm em”. Nghe vậy bị cáo Nguyễn Minh Tr đi qua nhà bị cáo Nguyễn Anh T thì thấy có 01 cây mai không có chậu và bị cáo Nguyễn Văn H. Bị cáo Nguyễn Minh Tr có hỏi về nguồn gốc cây mai từ đâu mà có thì bị cáo Nguyễn Anh T trả lời lấy trộm ở cầu Nguyễn Văn Côn và đảm bảo rằng sẽ chịu mọi trách nhiệm. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Minh Tr đã đồng ý mua cây mai với giá 1.300.000 đồng, bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo Nguyễn Văn H giúp khiêng mai về nhà bị cáo Nguyễn Minh Tr. Số tiền bán mai thu được cả hai chia nhau mỗi người 650.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó chị Võ Thị Mỹ H1 là vợ của bị cáo Nguyễn Minh Tr đã giao nộp cây mai cho Cơ quan Cảnh sát điều tra vào ngày 10/4/2020.

Theo Kết luận định giá số 16 ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã GC 01 cây mai vàng cao 1,4 mét, hoành gốc 40cm, cành có uốn kềm có giá trị là 12.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Tr phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 91; Điều 101; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tr 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh T, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 03/11/2020, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ và được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

* Ngày 09/11/2020, bị cáo Nguyễn Minh Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ và được hưởng hình phạt án treo.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo H và bị cáo Tr thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời bị cáo H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin giảm nhẹ và được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo Tr giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của bị cáo H xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Tr xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H cho rằng hành vi của bị cáo H đã phạm tội trộm cắp tài sản, tuy nhiên bị cáo là người chưa thành niên và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự để sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Minh Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu,

lời thừa nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 05/4/2020, bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm của anh Nguyễn Duy K 01 cây mai có giá trị 12.000.000 đồng. Nguyễn Minh Tr biết được cây mai là tài sản do bị cáo T và H trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 1.300.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Minh Tr phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà các bị cáo đã cố ý lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, với bản tính lười lao động, nhưng thích hưởng thụ bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài, bất chấp pháp luật nên cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo thành người có ích và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ và được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Cấp sơ thẩm đã xem xét đến hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã quyết định xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo H xin giảm nhẹ và được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ: bị cáo có nhân thân là xấu có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 27/02/2020 đến ngày 05/4/2020 bị cáo tiếp tục hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình từ khi xét xử sơ thẩm đến nay, bị cáo không có phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào để xem xét nên cần giữ y quyết định của cấp sơ thẩm đối với mức hình phạt của bị cáo H là phù hợp.

[4]. Đối với bị cáo Nguyễn Minh Tr kháng cáo xin giảm nhẹ và được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Cấp sơ thẩm đã xem xét đến hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã quyết định xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Đối chiếu với điều kiện để được hưởng án treo quy định

tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự về án treo thì bị cáo đã đủ điều kiện nên Hội đồng xét xử không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ để bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo H, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[6]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H có sổ hộ nghèo; Bị cáo Nguyễn Minh Tr được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355; điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Tr.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HS-ST ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 91; Điều 101; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Tr phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Tr 06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 03/3/2021. Giao bị cáo Tr cho Ủy ban nhân dân xã BN, huyện CGĐ, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người phạm tội được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người phạm tội được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết

định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Minh Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thị xã GC;
- VKSND thị xã GC;
- Công an thị xã GC;
- THADS thị xã GC;
- UBND xã BN, H CGĐ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Bình